TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2020/TLST–HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số 213/6, Thiên Hộ D, Phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Lê Thanh T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 213/6, Thiên Hộ D, Phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T thống nhất trình bày anh N và chị T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể hòa giải, cảm thấy không còn sống chung được nữa nên anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh N và chị T đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên anh N và chị T không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N và chị T vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm N và chị Lê Thanh T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn và chị T có 02 con chung tên Phạm Lê Uyên N, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/12/2016. Hiện 02

con chung đang sống chung với anh N và chị T.

Anh N và chị T thống nhất sau khi ly hôn, anh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Uyên N, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/12/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm N và chị Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N và chị T thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm N và chị Lê Thanh T.

- Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung tên Phạm Lê Uyên N, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/12/2016. Hiện 02 con chung đang sống chung với anh N và chị T.

Anh N và chị T thống nhất sau khi ly hôn, anh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Uyên N, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/12/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm N và chị Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phạm N và chị Lê Thanh T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001527, ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh N và chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND Phường 1, TP Cao Lãnh, số 90/2011; quyển số II/2010; ngày 11/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như